

KTEC TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ - NĂNG LƯỢNG
KHÁNH HÒA

SỔ TAY SINH VIÊN

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

DAY THẬT - HỌC THẬT - TAY NGHỀ THẬT



Khánh Hòa, năm 2026

PHẦN I:

GIỚI THIỆU CHUNG

I. Tên trường, địa chỉ của Trường:

1. Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng Khánh Hòa.
2. Điện thoại: 0259.3837302 - 0259. 3511540
3. Website: cnn.edu.vn
4. Địa chỉ cơ sở đào tạo:
 - Trụ sở chính: Đường 16/4, phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa.
 - Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.

II. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường Dạy nghề Ninh Thuận (nay là Trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng Khánh Hòa) được thành lập theo Quyết định số 102/2001/QĐ-UB ngày 11/12/2001 của UBND tỉnh, chính thức đi vào hoạt động mở khoá đầu tiên cho năm học 2003 - 2004 vào tháng 10/2003.

Đến tháng 5/2007 trường được chuyển đổi thành Trường Trung cấp nghề Ninh Thuận theo Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 29/5/2007 của UBND tỉnh; Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và sự quản lý về chuyên môn của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận;

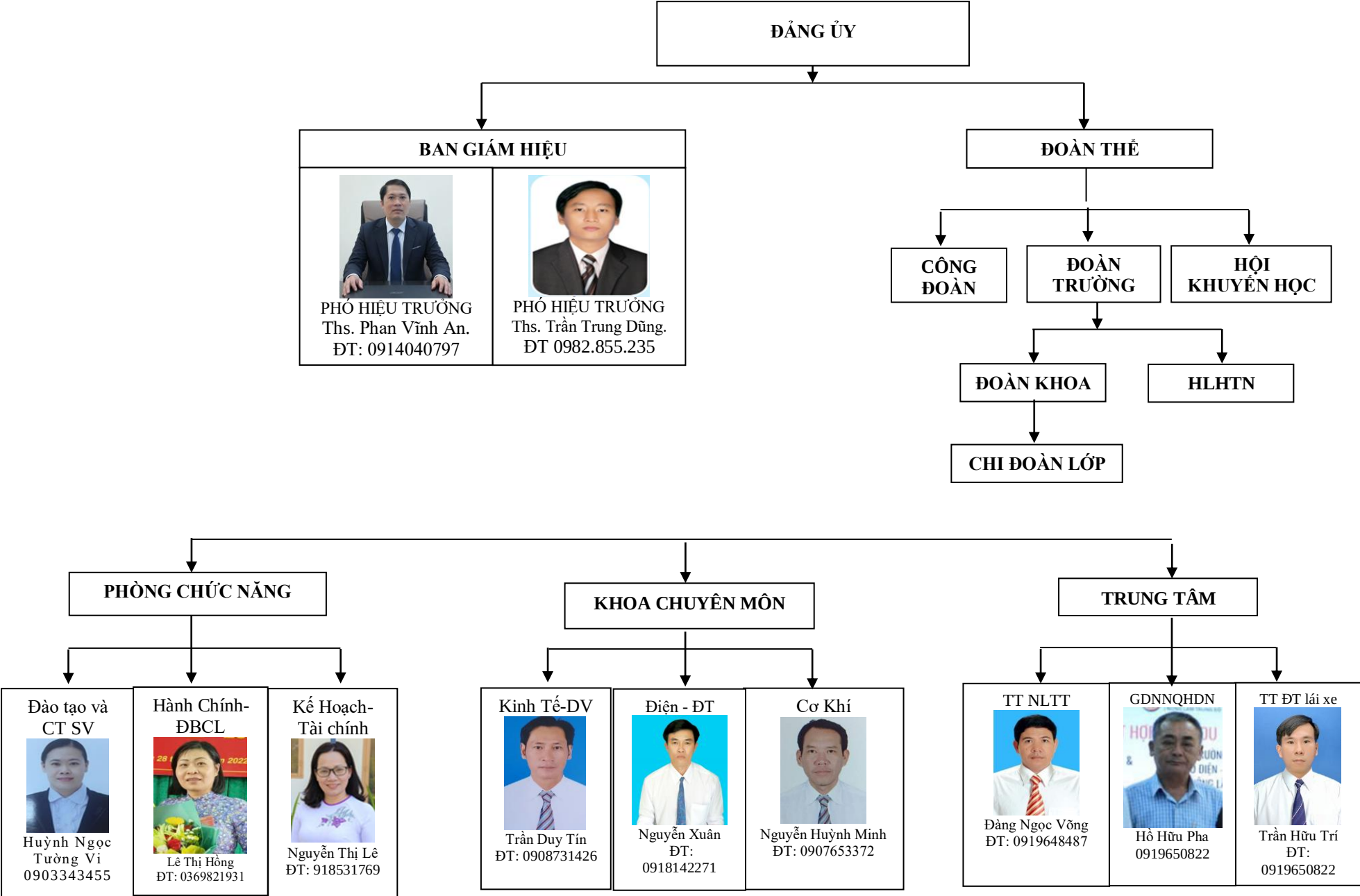
Tháng 09/4/2012 Bộ LĐTB&XH đã có QĐ số 412/QĐ-BLĐTB-XH về thành lập Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận; Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và sự quản lý về giáo dục nghề nghiệp của bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Tháng 7/2025 UBND tỉnh Khánh Hòa có QĐ số 108/QĐ-UBND về việc đổi tên trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận thành trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng Khánh Hòa và sự quản lý về giáo dục nghề nghiệp của bộ GD-ĐT

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



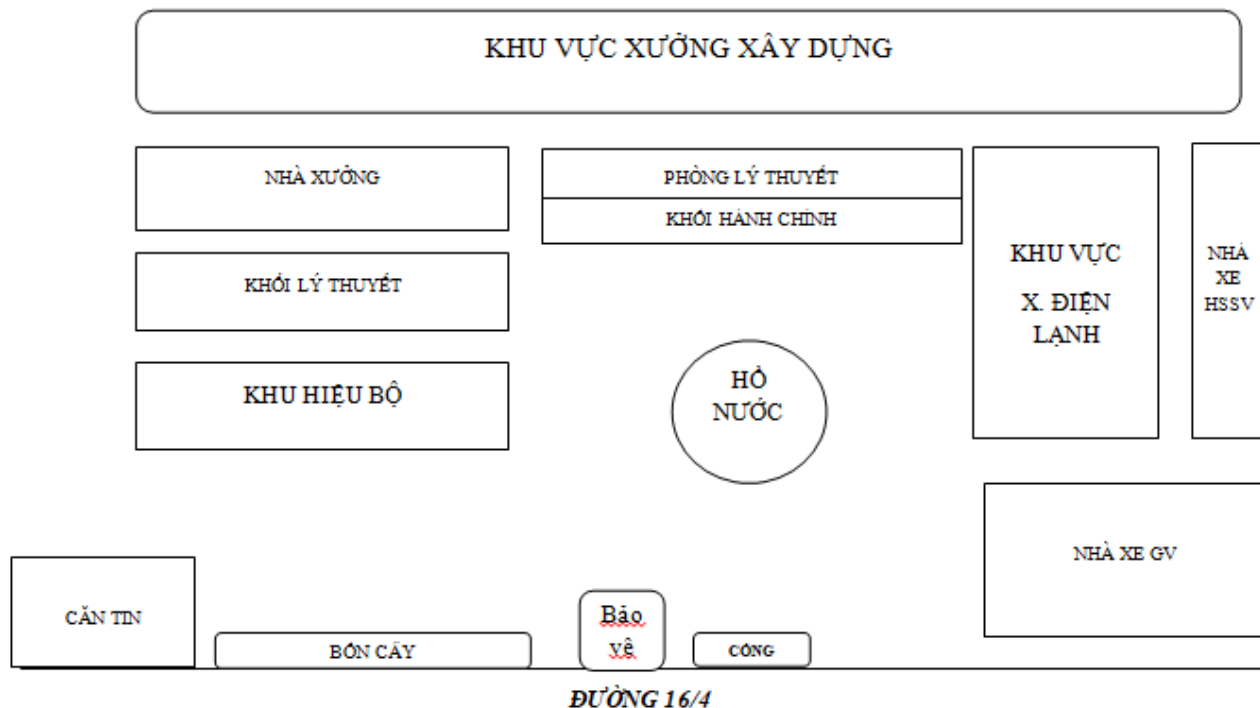
IV. TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG



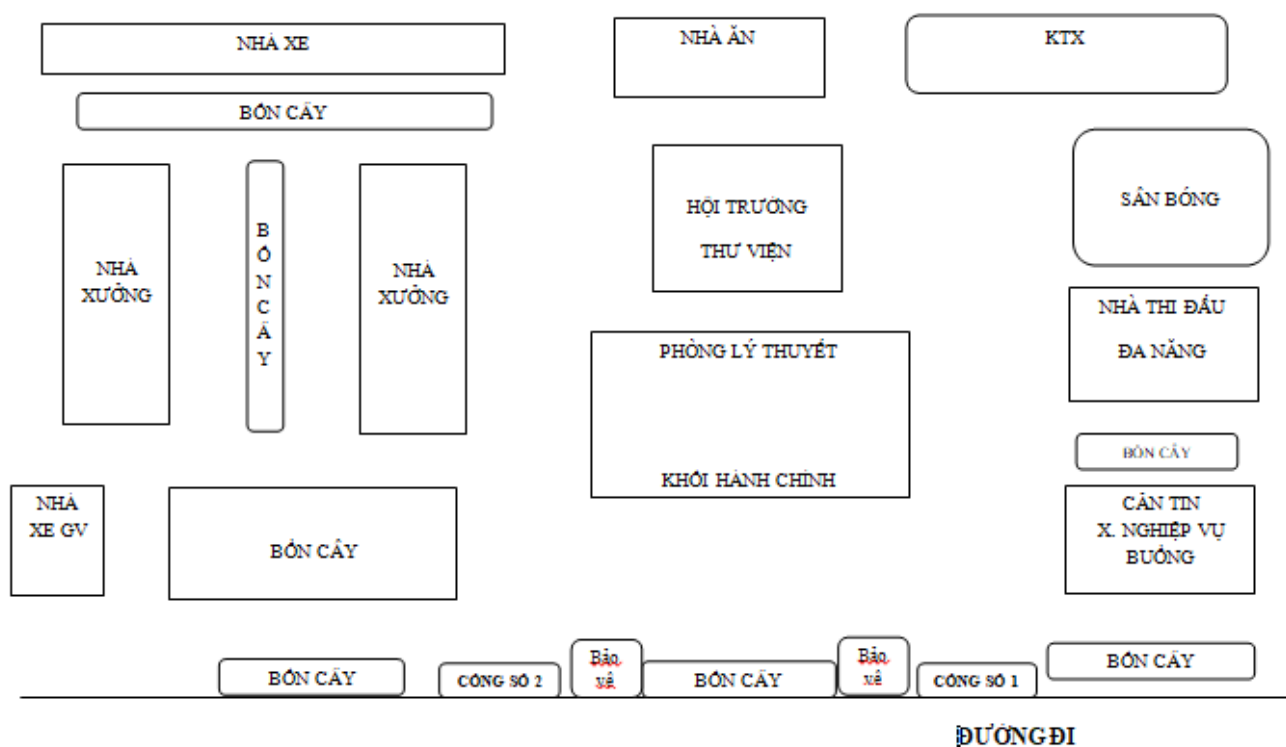
PHẦN II: THÔNG TIN CẦN THIẾT

I. SƠ ĐỒ KHỐI LÀM VIỆC/PHÒNG/XUỞNG:

1. TRỤ SỞ CHÍNH (Đường 16/4)



2. SƠ ĐỒ CƠ SỞ 1 (Đường Hải Thượng Lãn Ông)



II. NỘI QUY, QUY CHẾ NHÀ TRƯỜNG

1. Thời khóa biểu (TKB):

- TKB được ban hành vào tuần cuối hàng tháng và được đăng tải trên ESSOFT, web (www.cnn.edu.vn), Zalo Lớp.

- Giờ vào: Buổi sáng bắt đầu từ 7 giờ 00; Buổi chiều bắt đầu từ 13 giờ 00.

2. Quy chế Đào tạo: (Quyết định số 328/QĐ-CĐCNL, ngày 20/7/2026)

2.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học, mô-đun

- Kiểm tra thường xuyên là bài kiểm tra do giảng viên giảng dạy môn học, mô-đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học.

- Kiểm tra định kỳ là bài kiểm tra được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

- Thi kết thúc môn học, mô-đun

* Điều kiện được thi: Người học được dự thi kết thúc môn học, mô-đun phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập; Có điểm trung bình chung các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ đạt từ 5,0 trở lên.

* Cách thức thi:

- Môn lý thuyết thi tập trung theo lịch của Nhà trường

- Thực hành thi tại xưởng do giáo viên bố trí.

* Người học được thi kết thúc môn học, mô-đun 2 lần/môn học, mô-đun

2.2. Học lại và thi lại

Người học phải học lại môn học, mô-đun nếu thuộc một trong các trường hợp:

- Không đủ điều kiện dự thi;

- Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học, mô-đun theo quy định nhưng điểm thi dưới 5,0;

- Trường hợp không còn môn học, mô-đun do chương trình đào tạo thay đổi.

2.3. xếp loại kết quả học tập

Sau mỗi học kỳ hoặc năm học, người học được xếp loại kết quả học tập theo thang điểm 10 như sau:

- Loại xuất sắc: từ 9,0 đến 10;

- Loại giỏi: từ 8,0 đến 8,9;

- Loại khá: từ 7,0 đến 7,9;

- Loại trung bình: từ 5,0 đến 6,9;

- Loại yếu: dưới 5,0.

(Lưu ý: Người học có điểm đạt loại giỏi trở lên bị hạ xuống một mức xếp loại nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong học kỳ hoặc năm học được xếp loại kết quả học tập;

- Có 01 môn học hoặc mô-đun trong học kỳ, năm học phải thi lại đối với loại xuất sắc; có 02 môn học hoặc mô-đun trở lên trong học kỳ, năm học phải thi lại đối với loại giỏi.

2.4. Buộc thôi học, tự thôi học

2.4.1. Người học bị buộc thôi học nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kết thúc năm học có điểm trung bình chung dưới 4,0 điểm;

- Đã hết thời gian tối đa để hoàn thành chương trình quy định tại khoản 3

Điều 3 hoặc đã hết số lần được thi tốt nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Quyết định này nhưng điểm thi tốt nghiệp hoặc điểm khóa luận tốt nghiệp chưa thuộc loại đạt;

- Bị kỷ luật ở mức buộc thôi học.

2.4.2. Người học không thuộc diện bị buộc thôi học, nếu thuộc một trong các trường hợp sau được đề nghị cho thôi học:

- Người học tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định;

- Vì lý do khác phải thôi học kèm theo minh chứng cụ thể và được Hiệu trưởng chấp thuận.

2.5. Học tập, thực tập tại Doanh nghiệp:

Trong chương trình đào tạo Nhà trường tổ chức đào tạo các modul chuyên ngành tại Doanh nghiệp (Thời lượng từ 20% - 30%) chương trình đào tạo. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo HSSV thực tập tại Doanh nghiệp (từ 02 đến 03 tháng) và viết báo cáo kết quả thực tập.

2.6. Học văn hóa:

Đối với học sinh tốt nghiệp THCS học Trung cấp có nguyện vọng học văn làm đơn đăng ký lựa chọn Chương trình văn hóa 4 môn (*Theo Thông tư số 15/2022/TT- BGDDT ngày 08/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

2.7. Thi tốt nghiệp, làm đồ án/khóa luận tốt nghiệp

- Điều kiện dự thi tốt nghiệp: Người học được thi tốt nghiệp khi điểm tổng kết môn học, mô-đun trong chương trình đạt từ 5,0 trở lên; Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Số lần dự thi tốt nghiệp: Người được thi lại không quá 03 lần đối với môn thi tốt nghiệp không đạt.

- Môn thi tốt nghiệp gồm 3 môn: Chính trị; Lý thuyết nghề; Thực hành nghề.

- Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp: Đối với SV hệ CĐ làm Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp phải đảm bảo tổng kết điểm năm học ngắn nhất 6.5 điểm trở lên (đối với ngành kỹ thuật) và 7.0 trở lên (đối với ngành KTDN) và trong 5 học kỳ không nợ môn nào.

2.8. Công nhận tốt nghiệp:

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau: Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp hoặc điểm khóa luận tốt nghiệp đạt từ 5,0; Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; Hoàn thành các điều kiện khác theo quy định của trường;

3. Quy chế công tác học sinh, sinh viên: (*Quyết định số: 303/QĐ-CĐCNL ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên*)

3.1. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

3.1.1. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

- Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.

- Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.
- Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.
- Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh, sinh viên.
- Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.
- Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.
- Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.
- Đóng học phí và lệ phí, bảo hiểm theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

3.1.2. Quyền của học sinh, sinh viên

- Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.
- Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh, sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.
- Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.
- Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh, sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.
- Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.
- Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.
- Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất

lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, sinh viên.

- Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

- Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

- Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

3.1.3. Các hành vi học sinh, sinh viên không được làm

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường.

- Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh, sinh viên.

- Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

- Có nồng độ cồn, sử dụng chất kích thích khi đến lớp, hút thuốc lá trong phạm vi nhà trường.

- Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

- Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

- Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

- Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

- Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

- Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

3.2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

3.2.1. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên: Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác; Quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên; Đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện; Và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

3.2.2. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau:

- Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường (tối đa 25 điểm):

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong nhà trường;

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định của nhà trường.

- Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học;

b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

- Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

- Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm):

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

- Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

3.2.3. Phân loại kết quả rèn luyện

Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- Loại yếu: Dưới 50 điểm.

Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

3.2.4. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

- Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

- Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

- Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

3.3. TỔ CHỨC LỚP HỌC SINH, SINH VIÊN

- Lớp học sinh, sinh viên được tổ chức bao gồm những học sinh, sinh viên cùng nghề, cùng khoa, khóa đào tạo. Lớp học sinh, sinh viên được tổ chức thành lập ngay từ đầu khóa học và được ổn định từ đầu đến cuối khóa học nhằm duy trì các sinh hoạt đoàn thể, các phong trào thi đua, các hoạt động chính trị xã hội, văn hóa văn nghệ thể dục thể thao và để quản lý học sinh, sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện theo qui định của Trường

- Ban cán sự: Bao gồm lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng do tập thể lớp bầu ra. BCS chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động học tập, rèn luyện của lớp theo quy chế Nhà trường. Lớp trưởng (đại diện BCS) có trách nhiệm báo cáo các hoạt động của lớp cho CB QL.

- BCH Chi đoàn lớp: Tùy theo số lượng Đoàn viên của lớp, Đoàn khoa sẽ quyết định thành lập Chi đoàn cho từng lớp hoặc lớp ghép; Bí thư, Phó Bí thư được bầu theo quy chế hoạt động của Đoàn và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Đoàn trường.

- Cán bộ quản lý HSSV: Có nhiệm vụ quản lý toàn bộ các lớp; HSSV của Khoa. CB QL có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở HSSV trong quá trình

học tập và rèn luyện tại Trường, Doanh nghiệp. CBQL chủ trì tổ chức sinh hoạt lớp định kỳ theo quy định. Có trách nhiệm báo cáo các hoạt động của HSSV cho Khoa, P.ĐT-CTSV.

4. KHEN THƯỞNG

4.1. Khen thưởng đột xuất

- a) Đoạt giải trong các cuộc thi cấp tỉnh trở lên.
- b) Có sáng kiến trong học tập; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị và được hội đồng các cấp công nhận;
- c) Có đóng góp có hiệu quả trong hoạt động xung kích, tình nguyện, hoạt động xã hội v.v.
- đ) Có thành tích trong việc cứu người bị nạn, dũng cảm bắt kẻ gian, chống tiêu cực v. v.
- e) Các thành tích đặc biệt khác (do Hiệu trưởng quyết định).

Mức khen thưởng đột xuất căn cứ vào Quy chế chi tiêu nội bộ.

4.2. Khen thưởng thường xuyên

Việc khen thưởng định kỳ đối với các cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên được tiến hành vào cuối năm học và khóa học, cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân

- Danh hiệu khen thưởng: Xuất sắc, Giỏi.
- + Đạt danh hiệu học sinh, sinh viên Xuất sắc: Khi kết quả học tập năm học và kết quả rèn luyện đạo đức được xếp loại Xuất sắc .
- + Đạt danh hiệu học sinh, sinh viên Giỏi: Khi kết quả học tập năm học được xếp loại Giỏi và kết quả rèn luyện đạo đức được xếp loại Tốt trở lên .
- Không xét khen thưởng đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật; vi phạm pháp luật có văn bản của các đơn vị chức năng; vi phạm nội quy, quy chế, nợ học phí hoặc đóng học phí trễ thời gian quy định; học sinh, sinh viên thi lại, học lại, thiếu môn học, môn-đơn trong năm học, khóa học.
- Trường hợp xét danh hiệu mà kết quả xếp loại học tập và xếp loại rèn luyện đạo đức không theo chuẩn trên thì việc xét danh hiệu học sinh, sinh viên dựa vào xếp loại nào thấp nhất, cụ thể như sau:

Số TT	Mức xếp loại thi đua	Xếp loại học tập	Xếp loại rèn luyện
1	Giỏi	Giỏi	Tốt, Xuất sắc
		Xuất sắc	Tốt
2	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc

b) Đối với tập thể:

Danh hiệu khen thưởng: Tập thể Tiên tiến, Tập thể Xuất sắc. Số tập thể lớp được khen thưởng không vượt quá 20% trên tổng số tập thể lớp của nhà trường.

- Đạt danh hiệu tập thể Tiên Tiến, nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

- + Có từ 25% học sinh, sinh viên đạt danh hiệu học sinh, sinh viên Khá trở lên;
- + Có cá nhân đạt danh hiệu học sinh, sinh viên Giỏi;
- + Không có cá nhân xếp loại học tập hoặc rèn luyện yếu, bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
- + Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.
- Đạt danh hiệu tập thể Xuất sắc, nếu đạt các tiêu chuẩn sau:
- + Có từ 25% học sinh, sinh viên đạt danh hiệu học sinh, sinh viên Khá trở lên;
- + Có từ 10% học sinh, sinh viên đạt danh hiệu học sinh, sinh viên Giỏi trở lên;
- + Có cá nhân đạt danh hiệu Xuất sắc;
- + Không có cá nhân xếp loại học tập hoặc rèn luyện yếu, bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, vi phạm pháp luật;
- + Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.
- c) Khen thưởng đối học sinh, sinh viên ở ký túc xá xét theo năm học:
 - Cá nhân Học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc trong phong trào tại KTX (không quá 10%/tổng học sinh, sinh viên ở ký túc xá).
 - Tập thể phòng ở Xuất sắc (Tổng số phòng được khen không vượt quá 20% tổng số phòng KTX).

5. Hành vi vi phạm và hình thức kỷ luật

- Sinh viên có hành vi sau đây thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

- a) Các hành vi bị nghiêm cấm trong nhà trường quy định tại Luật Giáo dục;
 - b) Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy tắc của nhà trường;
 - c) Các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học, viên chức, người lao động và hoạt động của nhà trường.
- Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:**
- a) Mức độ 1 là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp;
 - b) Mức độ 2 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, khoa của nhà trường, gây dư luận xấu trong nhà trường hoặc ngoài nhà trường;
 - c) Mức độ 3 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác

động ngoài nhà trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường;

d) Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của nhà trường.

- Hình thức kỷ luật

a. Khiển trách.

b. Cảnh cáo.

c. Đình chỉ học tập có thời hạn.

d. Buộc thôi học.

6. XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

(theo Quyết định số: QĐ-CĐCNNL ngày /6/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng Khánh Hòa về quy định xét cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên)

6.1. Tiêu chuẩn xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

- Học sinh, sinh viên có kết quả học tập (KQHT) và kết quả rèn luyện (KQRL) đạt từ loại khá trở lên, không vi phạm nội quy nề nếp, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ được đưa vào diện xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT). Kết quả học tập và kết quả rèn luyện được xác định theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục - Đào tạo, trong đó kết quả học tập để xét học bổng theo quy định này được tính từ điểm thi, điểm kiểm tra kết thúc môn, module lần thứ nhất đạt từ 5.0 điểm trở lên và không có môn học/mô-đun bị kiểm tra, thi lại.

- Đối với học sinh, sinh viên đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ thì được xét, cấp học bổng theo số lượng mô-đun hoặc tín chỉ, trong đó 05 mô-đun hoặc 20 tín chỉ được tính tương đương với một học kỳ.

- Tại thời điểm xét HBKKHT, những học sinh, sinh viên đủ điều kiện để xét mà chưa hoàn thành đóng học phí, không tham gia đóng bảo hiểm y tế theo thông báo của nhà trường thì sẽ không được xét, cấp HBKKHT.

6.2. Ưu tiên khi xét học bổng khuyến khích học tập

Học bổng khuyến khích học tập được cấp xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Những học sinh, sinh viên đủ tiêu chuẩn tại Điều 3 quy định này có tham gia các kỳ thi chuyên môn, các Hội thi phong trào thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, chương trình khởi nghiệp (Starup Kite) từ cấp Bộ, cấp quốc gia, cấp khu vực ASEAN, quốc tế nếu đạt giải từ khuyến khích trở lên hoặc từ cấp tỉnh nếu đạt từ giải 3 trở lên hoặc tham gia nghiên cứu khoa học được công nhận đạt.

- Sau khi xác định số lượng học sinh, sinh viên ở khoản 1, Điều 4 của Quy định này được xét, cấp HBKKHT, căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp của học sinh, sinh viên trong danh sách đủ điều kiện xét, cấp HBKKHT để tiến hành xét, cấp học bổng theo thứ tự ưu tiên từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định.

Trường hợp nhiều học sinh, sinh viên có điểm trung bình chung học tập bằng nhau thì ưu tiên thêm theo các tiêu chí sau: đối tượng chính sách, điểm rèn luyện, thành tích đóng góp của sinh viên trong các phong trào.. (phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên trường).

Ghi chú:

- *Số suất học bổng cho mỗi lớp không vượt quá 10 % sĩ số lớp.*
- *Học bổng có 3 mức: Khá; Giỏi; Xuất sắc.*
- *Học bổng được Nhà trường chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng.*

7. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH NGƯỜI HỌC.

7.1. Chính sách nội trú: (QĐ số: 53/2015/QĐ-TTg, ngày 20 tháng 10 năm 2015)

7.1.1. Đối tượng được hưởng chính sách nội trú

Đối tượng được hưởng chính sách nội trú khi tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm:

- Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật;
- Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

7.1.2. Mức học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác

- Mức học bổng chính sách: 100% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật; 80% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo; 60% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

- Các khoản hỗ trợ khác: Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như: chăn cá nhân, áo ấm (nếu cần), màn cá nhân, chiếu cá nhân, áo đi mưa và quần áo bảo hộ lao động theo nghề đào tạo; Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán; Mỗi học sinh, sinh viên được hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại (300.000 đồng/năm đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.)

7.2. Chính sách miễn, giảm học phí: (NĐ số: 238/2025/NĐ-CP, ngày 03 tháng 9 năm 2025)

7.2.1. Đối tượng được miễn học phí

- Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.
- Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

7.2.2. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

Học sinh, sinh viên học một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định (Kỹ thuật Hàn, Xây dựng, công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Nuôi trồng thủy sản nước ngọt, ML&ĐHKK).

8. KÝ TÚC XÁ.

- Tất cả HSSV có nhu cầu ở ký túc xá thì làm đơn đăng ký và được BQL KTX xét duyệt.

- NỘI QUY

Chấp hành nghiêm túc sự quản lý, điều động, sắp xếp chỗ ở của Ban quản lý KTX;

Giờ mở cửa: 5^h00; giờ đóng cửa: 23^h00; giờ nghỉ trưa: 11^h30 – 13^h30;

Không tổ chức hoặc tham gia uống rượu, bia, đánh bài và các hình thức cờ bạc khác; Không hút thuốc trong phòng ở và khuôn viên KTX;

Không xả rác, viết, vẽ dán giấy, treo các vật dụng lên tường, không treo rèm, mắc võng trong phòng ở và các khu vực công cộng; quần áo, sách vở, đồ dùng cá nhân phải sắp xếp gọn gàng và để đúng nơi quy định;

Không có hành vi, tác phong, ăn mặc thiếu văn hóa gây ảnh hưởng đến lối sống;

Không được nấu ăn trong phòng ở, đảm bảo an toàn PCCC và vệ sinh môi trường.

Không cho người lạ trong phòng ở; khi có thân nhân đến thăm, HSSV phải báo cho Ban quản lý KTX để sắp xếp lưu trú tại phòng khách KTX;

Không tàng trữ, sử dụng hung khí, các chất dễ cháy nổ, các chất kích thích, gây nghiện, tài liệu và văn hoá phẩm có nội dung không lành mạnh;

Không gây gỗ, kích động đánh nhau hoặc tham gia đánh nhau gây mất an ninh trật tự;

Học sinh - Sinh viên có trách nhiệm bàn giao phòng ở cho Ban quản lý KTX trước khi về nghỉ tết, nghỉ hè, và kết thúc thời gian nội trú tại KTX.

----- HẾT -----